

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày 07/04/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Tẩn A Nao

Ông Vàng Văn Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 13/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 24/03/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vùi A L** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 13/4/1990;

Tại: TS, T, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L1, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Vùi Văn H, sinh năm 1969; con bà: Trần Thị C, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ con: Chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 47/2017/HSST ngày 19/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L2 áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, xử phạt Vùi A L 5 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 20/5/2021 Vùi A L chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống, đến thời điểm phạm tội ngày 30/11/2021 Vùi A L chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu quản L theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Lò Văn T1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản TS 2, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có L do).

2. Anh Lò A N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản L1, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có L do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào khoảng 17 giờ, ngày 30 tháng 11 năm 2021 Vui A L đang làm rãnh thoát nước tại bản L3, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu thì gặp một người nam giới dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, L không biết nhân thân, lai lịch nhìn giống người nghiện ma túy nên L nhờ người nam giới này mua hộ 50.000 đồng Heroine để sử dụng cho bản thân. Người nam giới nhất trí, cầm tiền L đưa người nam giới đi vào trong bản L3, còn L đứng đợi ở đây. Khoảng 20 phút sau người nam giới quay lại đưa cho L 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, mua được Heroien L cầm ở tay phải rồi đi về lán trông coi công trình tại bản L3, xã TS do L quản L còn người nam giới bán Heroine cho L đi đâu, làm gì L không biết.

Về đến lán công trình, L cất giấu số Heroine vừa mua được vào trong túi quần bên trái đang mặc và cùng Lò A N sinh năm 1996 trú tại bản L1, xã TS, huyện T cùng nhau nấu cơm, khi cả hai đang nấu cơm thì có Lò Văn T1 sinh năm 1997 trú tại bản TS 2, xã TS, huyện T đến lán để ứng tiền chở vật liệu xây dựng của L. Thấy L và N đang nấu cơm T1 ngồi lên giường ở trong lán và sử dụng điện thoại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày sau khi nấu ăn xong L ngồi lên giường bỏ gói Heroine mua được từ buổi chiều từ túi quần bên trái ra để trên giường cạnh chỗ L ngồi để chuẩn bị sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng L thấy lực lượng công an xã TS phối hợp cùng đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy công an huyện T vào lán kiểm tra, thấy tổ công tác L dùng tay trái cầm gói Heroine trên giường ném về góc lán thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 44/KLGD cùng ngày 01/12/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận:

Số chất bột màu trắng thu giữ của Vui A L có khối lượng là: 0,07 gam (*không thấy không thấy gam*).

Tại bản kết luận giám định số 869/GĐ-KTHS ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy: loại Heroine.*

Mặc dù lần phạm tội này của Vui A L có hành vi tàng trữ trái phép 0,07 gam Heroine nhưng trước đó ngày 19/8/2017 Vui A L đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu ra Bản án số 47/2017/HSST ngày 19/8/2017 áp dụng điểm h khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 của bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 của bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, xử phạt Vui A L 5 năm tù. Đến ngày 20/5/2021 Vui A L chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS, đến thời điểm phạm tội ngày 30/11/2021 Vui A L chưa được xóa án tích.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTĐ, ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vui A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vui A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vui A L từ 12 tháng đến 18 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì làm bằng phong bì công văn do Công an huyện T phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Vui A L, sinh năm: 1990, trú tại: Bản L1, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vui A L theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vui A L không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vui A L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vui A L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vui A L có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/11/2021 tại lán công trình xây dựng trên sân thể dục xã TS thuộc bản L3, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vui A L đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,07 gam để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng

thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với công an xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Vũ A L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vũ A L có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,07 gam (*không thấy không thấy*) heroine thu giữ của bị cáo Vũ A L đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì làm bằng phong bì công văn do Công an huyện T phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Vũ A L, sinh năm: 1990, trú tại: Bản L1, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu" là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với người nam giới dân tộc Mông khoảng 40 tuổi đã mua hộ Heroine cho bị cáo vào ngày 30/11/2021 tại bản L3, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu. Do nhân thân lai lịch của người nam giới này không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử L;

- Đối với Lò Văn T1 sinh năm 1997 trú tại bản TS 2, xã TS, huyện T và Lò A N sinh năm 1996 trú tại bản L1, xã TS, huyện T đang ở lán do Vui A L quản L. Việc Vui A L tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 30/11/2021 N và T1 không biết vì vậy Lò A N và Lò Văn T1 không đồng phạm với Vui A L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

[7] Về án phí: Bị cáo Vui A L sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vui A L thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vui A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vui A L 14 (mười bốn) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì làm bằng phong bì công văn do Công an huyện T phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Vui A L, sinh năm: 1990, trú tại: Bản L1, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu”.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 20 phút ngày 26/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vui A L.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Tuyết**